

Bản án số: 09/2021/HS-ST  
Ngày: 09-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Quang Huy.

Bà Đỗ Thị Thanh Xuân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1994; Nơi sinh: Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K, xã P1, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn D, sinh năm 1969; Con bà: Vũ Thị T2, sinh năm 1974; Có vợ: Kiều Diệu Linh, sinh năm 1996; Con: có 02 con lớn 06 tuổi, nhỏ 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. (Theo danh chỉ bản số 42 lập ngày 02/02/2021 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2020 đến nay (Có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Duyên Trang, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 27/12/2020, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã H đi tuần tra kiểm soát trên tuyến đường đê Sông H.

Khi đến địa phận thôn L, xã H giáp danh với địa phận xã K thì phát hiện Vũ Ngọc T đang có hành vi bán 01 gói ma túy cho Phạm Văn T1 với giá 300.000đồng. T chỉ vị trí cất giấu gói ma túy để định bán cho T1. Tại vị trí này, đã phát hiện 01 (một) gói nilông màu trắng KT (2 x 1)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Tổ công tác Công an huyện P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong số tang vật theo quy định.

*Vật chứng thu giữ gồm:* 01 gói ma túy, tiền VNĐ 200.000đồng do bán ma túy cho T1 mà có; 01 điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Mastel có chứa 2 sim: 0977846556 và 0829588373 đối với T và niêm phong số tang vật theo quy định. Còn T1 qua kiểm tra không thu được gì, chiếc điện thoại của T1 do bất cẩn đã bị rơi tại vị trí nào T1 không không biết.

*Tại bản kết luận giám định số 117/KLGD- PC09 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định tinh thể màu trắng trong 01 gói nilông thu của T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,144 gam (Bút lục số 40).*

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Ngọc T và Phạm Văn T1 đều khai: Vũ Ngọc T và Phạm Văn T1 cùng là người nghiện ma túy, quen biết nhau từ trước và có số điện thoại của nhau. Khoảng hơn 12 giờ ngày 27/12/2020, khi T1 đang đi bộ trên đường đê Sông H thuộc địa phận xã H, huyện P, TP Hà Nội thì gặp Lại Văn T2 (sinh năm 1981), HKTT: Xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đang đi làm về. Khi gặp nhau T1, T2 tiếp tục đi bộ về phía xã K, trên đường đi T1 sử dụng điện thoại số 0338066552 để gọi cho T có số điện thoại là 0977846556, T1 nói “*anh để cho em cái ba*” nghĩa là T1 hỏi mua của T một gói ma túy giá 300.000đồng, T đồng ý trả lời “Ừ” và hẹn T1 chờ ở Trạm bơm xã K, huyện P, TP Hà Nội.

Khi đến nơi, T1 và T2 tiếp tục đứng nói chuyện được khoảng vài phút thì T đi đến. Tại đây, T nói với T1 “Đợi tý” rồi tiếp tục đi bộ hướng về phía làng Khang, xã K, huyện P. Khi T quay trở lại chỗ T1, T2 đang đứng thì T bảo T1 đưa tiền mua ma túy, T1 lấy tiền 200.000đồng đưa cho T và bảo còn thiếu tiền 100.000đồng. T đồng ý và đã cầm tiền và bảo T1 chuyển khoản nốt 100.000đồng còn thiếu sau. T đang định chỉ vị trí đang cất giấu gói ma túy giao cho T1 (cách chỗ T1 giao tiền cho T khoảng 50m) để T1 đến nhận gói ma túy thì thấy Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã H đến kiểm tra.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Vũ Ngọc T khai mua 01 gói ma túy đá giá 300.000đồng của một người nam giới không rõ danh tính có đặc điểm người cao đậm, khoảng 36 tuổi đeo khẩu trang, đi xe máy Dream màu mận chín không đeo biển kiểm soát ở ngã ba thôn Hoàng Nguyên, Tri Thủy, P, TP Hà Nội. Sau khi mua được ma túy T đã lấy 01 ít ma túy sử dụng, còn lại T bán cho T1 giá 300.00đồng.

**\* *Vật chứng vụ án thu giữ chuyển, xử lý theo vụ án:***

- 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Vũ Ngọc T.

- 01 (một) điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Mastel số emeil: 353370092599919, emei2: 353370092599901 bên trong chứa 02 sim số điện thoại gồm: 0977846556 và 0829588373 (đã qua sử dụng).

- Tiền VNĐ 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã làm rõ đồ vật, tài sản trên là của Vũ Ngọc T liên quan đến việc mua bán ma túy nên tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác truy tố, xét xử và thi hành án.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Vũ Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bản thân đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 24/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Vũ Ngọc T; Tịch thu, phát mai sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Mastel số emeil: 353370092599919, emei2: 353370092599901 bên trong chứa 02 sim số điện thoại gồm: 0977846556 và 0829588373; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo vi phạm trách nhiệm hình sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo Vũ Ngọc T thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 05 phút ngày 27/12/2020, tại đường đê Sông H thuộc thôn K, xã K, huyện P, TP Hà Nội, tổ công tác Công an xã H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy Công an huyện P phát hiện bắt quả tang Vũ Ngọc T đang có hành vi bán 0,144 gam ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Văn T1.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Vũ Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo T ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước ta về ma túy. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đối với T1 và T2 đi cùng nhau khi gặp T, việc T1 hỏi mua ma túy, T2 không biết, cơ quan điều tra không xử lý T2 là phù hợp.

Đối với T1 là người nghiện có nơi cư trú ổn định, có hành vi mua ma túy nhưng chưa kịp cất giữ, CQĐT giao công an xã H lập hồ sơ quản lý theo quy định là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho T, CQĐT đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nên Tòa không xét.

[3]. Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ là chất độc hại nên cần tịch thu và tiêu hủy. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại đã thu giữ là phương tiện để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước; số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

**Phạt:** Bị cáo **Vũ Ngọc T 24 (hai bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2020.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Vũ Ngọc T.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Mastel số imei1: 353370092599919, imei2: 353370092599901 bên trong chứa 02 sim số điện thoại gồm: 0977846556 và 0829588373.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2021 và ủy nhiệm chi ngày 31/3/2021).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QL và NV LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đã ký**

**Nguyễn Trí Tuyền**